

CHỦ ĐỀ NHÁNH: ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC

(Thực hiện: 1 tuần: Từ ngày 05/01/2026 – 09/01/2026)

Ngày dạy: Thứ 2 ngày 05 tháng 01 năm 2026

HOẠT ĐỘNG HỌC: THỂ DỤC

B-N-L: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh

TC: Chim bay

I. Mục tiêu

- 3T: Trẻ có thể kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. Biết chạy thay đổi tốc độ "chạy chậm", "chạy nhanh", theo hiệu lệnh của cô, thay đổi khoảng 3-4 lần.

- 4+5t: Trẻ biết kiểm soát được vận động. Biết chạy thay đổi tốc độ "chạy chậm", "chạy nhanh", “Chạy chậm” theo đúng hiệu lệnh của cô, thay đổi khoảng 4-5 lần.

- Trẻ biết thực hiện được bài vận động: chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh theo hiệu lệnh của cô. Trẻ biết giữ thẳng người khi chạy. Biết chơi trò chơi: Chim bay

- Hứng thú tập luyện và chơi với bạn bè mạnh dạn, tự tin.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô:

- Xắc xô, 3 vạch xuất phát, 3 vạch đích

2. Chuẩn bị của trẻ:

- Trang phục gọn gàng, tâm thế thoải mái

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở - Cô gọi trẻ lại gần, trò chuyện về chủ đề: + Các con đang học chủ đề nhánh gì? + Các con hãy kể tên một số con vật sống dưới nước? -> Cô củng cố lại và giáo dục trẻ	- Trẻ trò chuyện - Động vật sống dưới nước - Trẻ kể - Trẻ lắng nghe
2. Khởi động - Cho trẻ đi các kiểu đi - đi bằng mũi chân - đi thường - đi bằng gót chân - đi thường - chạy chậm - chạy nhanh - chạy chậm - đi thường - chuyển đội hình.	- Trẻ tập cùng cô
3. Tập bài tập phát triển chung - Tay: Co và duỗi tay từng tay kết hợp kiễng chân 5T - Lung bụng: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau - Chân: Bật tại chỗ	- 3lx8n - 3lx8n - 4lx8n
4. VĐCB: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh *Cô tập mẫu - Lần 1 Cô tập mẫu chọn vận động tác. - Lần 2 Cô phân tích động tác: Chuẩn bị: Đứng chân trước, chân sau trước vạch chuẩn, chân nào phía sau thì tay phía trước, người hơi cúi về trước, mắt nhìn thẳng. Khi có hiệu lệnh chạy thì các con bắt đầu chạy chậm, chạy khoảng 2-3 m thì cô sẽ thay đổi hiệu lệnh	- Trẻ quan sát

chạy nhanh thì bắt đầu chạy nhanh. Khi các con thực hiện thì phải chú ý lắng nghe hiệu lệnh của cô và thực hiện cho đúng các con nhé! *Trẻ thực hiện - Cho 1 trẻ thực hiện mẫu, lớp quan sát. - Lần lượt cho 2 trẻ lên tập, cô quan sát, động viên, sửa sai cho trẻ. + Hỏi trẻ tên bài tập. - Mời 3 trẻ khá lên tập lại và nhắc lại tên vận động. 5. Trò chơi: Chim bay - Cô giới thiệu trò chơi. - Cách chơi: Cô chia lớp mình ra làm 2 đội ,bạn đầu hàng của 2 đội sẽ cầm một quả bóng khi có hiệu lệnh của cô thì bạn đầu hàng chuyển bóng cho bạn thứ 2 cứ như vậy cho đến bạn cuối cùng - Luật chơi: Đội nào làm rơi bóng phải thực hiện lại từ đầu. - Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần, cô bao quát trẻ. - Sau mỗi lần trẻ chơi cô nhận xét trẻ 6. Hồi tĩnh - Cho trẻ đi 1-2 vòng quanh sân.	- Trẻ tập 1 lần - Trẻ tập 2-3 lần - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi trò chơi - Trẻ đi nhẹ nhàng ra chơi
--	---

HOẠT ĐỘNG CHIỀU TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT

Dạy từ mới: Cá chép, vây cá, vây cá

Dạy câu mới: Cá chép là con vật sống dưới nước. Mình cá chép có rất nhiều vây cá. Cá chép dùng vây để bơi dưới nước

I. Mục tiêu

- Trẻ 3 tuổi: Trẻ nghe hiểu và nói được các từ, câu mới
- Trẻ 4+5 tuổi: Trẻ hiểu nghĩa và nói rõ ràng các từ, câu.
- Trẻ 3 tuổi: Trẻ nói rõ các từ, nói đủ cả câu, nói đủ nghe, không nói lí nhí
- + Trả lời được các câu hỏi của cô
- Trẻ 4+5 tuổi: Trẻ nói rõ ràng được các câu. Có kỹ năng phối hợp và giúp đỡ nhau khi tham gia hoạt động. Trả lời được câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc
- Trẻ có kỹ năng phối hợp và giúp đỡ nhau khi tham gia các hoạt động.
- + Trẻ 5 tuổi có thể đặt một số câu mới với các từ vừa học. Trẻ biết vận dụng các câu, từ phù hợp với các tình huống; điều chỉnh giọng nói phù hợp trong giờ học.
- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động và khi trả lời các câu hỏi.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô:

- Hình ảnh: Cá chép
- Địa điểm: Trong lớp

2. Chuẩn bị của trẻ:

- Trang phục gọn gàng, tâm thế thoải mái.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở - Cô cho hát bài “ Cá vàng bơi” + Bài hát nói về con gì? - Cho trẻ kể tên các con vật sống dưới nước. - Cô trò chuyện giới thiệu bài 2. Học từ và câu mới: * Dạy từ mới: “Cá chép” câu: “Cá chép là con vật sống dưới nước” - Đây là con gì? - Cô nói từ “Cá chép” (1-2 lần) - Cho cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân trẻ nói từ (2- 3 lần) - Cá chép sống ở đâu? - Cô nói câu “ Cá chép là con vật sống dưới nước” - Cho cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân trẻ nói câu (2- 3 lần) - Cho trẻ 5 tuổi đặt câu khác với từ cá chép *Dạy từ mới “Vây cá” Câu “ Minh cá chép có rất nhiều vây cá” - Đố các con biết đây gì? - Cô nói từ “Vây cá” (1-2 lần) - Cho cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân trẻ nói từ (2- 3 lần) - Minh cá chép có nhiều gì?? - Cô nói câu “ Minh cá chép có nhiều vây cá” - Cho cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân trẻ nói câu (2- 3 lần) - Cho trẻ 5 tuổi đặt câu khác với từ Vây cá *Dạy từ “Vây cá”, câu mới “Cá chép dùng vây để bơi dưới nước” - Cô cho quan sát vây cá và hỏi trẻ: - Đây là gì? (3,4t) - Cô cho cả lớp nói từ “Vây cá” cùng cô - Cho tổ, cá nhân trẻ nói (3,4t) - Vây cá để làm gì? - Cô nói câu “Cá chép dùng vây để bơi dưới nước” - Cho trẻ nói câu “Cá chép dùng vây để bơi dưới nước”theo lớp, tổ, cá nhân - Cho trẻ 5 tuổi đặt câu khác với từ “Vây cá” 3. Luyện tập thực hành câu vừa học * Trò chơi 1: Thi xem ai nói nhanh - Cô đặt câu hỏi, trẻ trả lời nhanh. - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần - Bao quát, sửa sai, động viên trẻ. * Trò chơi 2 : Tìm đúng nhà - Cách chơi: Cô đã chuẩn bị 3 ngôi nhà có gắn các con vật.Chúng ta vừa đi vừa hát khi cô gõ sắc xô lên thì	- Trẻ hát - Cá - Con cá chép - Trẻ nghe - Trẻ nói - Ở dưới nước - Trẻ nghe - Trẻ nói - Trẻ đặt câu - Vây cá - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói - Có nhiều vây cá - Trẻ nói - Trẻ 5t đặt câu - Vây cá - Lớp, tổ, cá nhân nói - Dùng để bơi - Trẻ nghe - Trẻ nói - Trẻ 5t đặt câu - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe

các bạn phải nhanh nhẹn chạy về ngôi nhà giống với lô tô ở trên tay mình. - Luật chơi: Bạn nào chọn sai nhà thì phải nhảy lò cò về đúng nhà của mình. - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần - Cô bao quát, động viên , khuyến khích trẻ chơi 4. Kết thúc: Trẻ ra chơi.	- Trẻ chơi - Trẻ ra chơi
---	---

=====

Ngày dạy: Thứ 3 ngày 06 tháng 01 năm 2026

HOẠT ĐỘNG HỌC: KPKH

Một số con vật sống dưới nước

I. Mục tiêu

- 3T: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm nổi bật và ích lợi của một số con vật sống dưới nước.
- 4T: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm bên ngoài, ích lợi và tác hại của một số con vật sống dưới nước. Biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật.
- 5T: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, ích lợi và tác hại của một số con vật sống dưới nước, biết quá trình phát triển và so sánh sự giống và khác nhau của một số con vật.
- Trẻ biết hát bài: Cá vàng bơi, giải được một số câu đố về các con vật.
- Trẻ có kỹ năng quan sát, nhận xét, so sánh, chú ý, ghi nhớ có chủ định
- Phát triển ngôn ngữ, trả lời câu hỏi của cô, nói rõ ràng, mạch lạc và củng cố kỹ năng đếm cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, biết chăm sóc, bảo vệ các con vật sống dưới nước.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- 3 lọ bình chứa 3 con vật: Con cá, tôm, cua
- Tranh lô tô về các con vật sống dưới nước
- Vòng thể dục

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trẻ gọn gàng, thoải mái.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gọi mở - Cho trẻ vẽ hát bài hát: Cá vàng bơi - Cô trò chuyện với trẻ về bài hát: Trong bài nói đến con gì? - Các con có biết cá là động vật sống ở đâu không? - Vậy ngoài con cá sống dưới nước ra các con còn biết những con gì nữa?	- Trẻ hát - Cá vàng ạ - Sống dưới nước - Trẻ tự kể

- Ngày hôm nay các con có muốn cùng cô tìm hiểu 1 số con vật sống dưới nước không?. Vậy cô mời các con cũng nhẹ nhàng về chỗ và cô sẽ tặng chúng mình một điều bất ngờ nhé.

2. Quan sát - Đàm thoại

- Cô cho trẻ chơi cùng cô màn ảo thuật: Úm ba la mở ra.

- Các con thấy gì nào?

À trên đây cô có 3 lọ có chứa 3 con vật là con cá, con tôm và con cua.

- Hôm nay, cô và các con cùng nhau quan sát thật kỹ xem chúng có đặc điểm như thế nào nhé.

- Cô tặng mỗi tổ 1 con vật để quan sát

* Tổ 1: con cá

* Tổ 2: con tôm

* Tổ 3: con cua

- Thời gian thảo luận cho các tổ là 4 phút.

Thời gian thảo luận đã hết cô mời Tổ 1 nêu lên nhận xét của mình nào?

* Tổ 1: Con cá

- - Cá có đặc điểm gì?

- Phần đầu cá có những bộ phận gì?

- Phần thân cá thì sao?

- - Cá sống ở đâu?

- - Cá thở bằng gì?

- - Cá bơi được nhờ cái gì?

=> Cô khái quát lại qua hình ảnh trên máy: con cá gồm 3 phần đầu - thân - đuôi. Đầu có mắt - miệng - mang, thân có vây - vây. Cá bơi bằng đuôi, thở bằng mang, lái bằng vây. Một số loài cá sống ở môi trường nước ngọt, còn có loài cá sống ở môi trường nước mặn. Con cá là thực phẩm cung cấp chất đạm.

- Cho trẻ kể tên một số loài cá

- Cô cho trẻ quan sát hình ảnh một số loài cá, và xem video quá trình lớn lên của cá.

- Con cá có ích lợi gì?

- Kể tên một số món ăn chế biến từ cá

- Cho trẻ quan sát hình ảnh một số món ăn chế biến từ cá.

=> Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe cho trẻ: cá là loài động vật cung cấp rất nhiều chất đạm cho cơ thể, các con nhớ ăn cá để cho cơ thể khỏe mạnh nhé.

- Trẻ lắng nghe

- Con cá, tôm, cua

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ nhận xét

- Có đầu, mình, đuôi

- Có mắt, mồm, mang...

- Thân có vây, vây

- Sống dưới nước

- Cá bơi bằng đuôi, thở bằng mang

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ kể tên

- trẻ quan sát

- làm thức ăn cho con người và động vật...

- Trẻ kể

- trẻ quan sát

- Trẻ lắng nghe

* Tổ 2: Con tôm - Cô mời tổ 2 nêu lên nhận xét của tổ mình nào. - Ai có nhận xét về con tôm? - Tôm có những phần nào? Có hình dáng ntn? - Con tôm sống ở đâu? - Con tôm bơi được nhờ cái gì? - Cô khái quát lại: Con tôm có hình dáng hơi cong, gồm 3 phần: đầu, thân và đuôi. Đầu con tôm thì có mắt, râu, càng. Toàn thân con tôm được bao phủ bởi 1 lớp màng cứng mỏng. Con tôm có chân nhỏ dài, râu gần mắt, bơi lùì rất tài. - Tôm sống ở ao, hồ, sông, biển. Tôm là nguồn thực phẩm cung cấp chất đạm. - Cho trẻ kể tên các loài tôm khác nhau - Tôm có ích lợi gì? - Cho trẻ kể tên một số món ăn chế biến từ tôm. - Cho trẻ quan sát hình ảnh một số món ăn chế biến từ tôm. => Giáo dục dinh dưỡng - sức khỏe cho trẻ: tôm cung cấp rất nhiều chất đạm nên chúng mình nhớ ăn tôm để cho nhanh lớn nhé. *Tổ 3: con cua - Ai có nhận xét về con cua? - Con cua sống ở đâu? - Con cua di chuyển được là nhờ cái gì? - <i>Cô khái quát lại qua hình ảnh trên máy:</i> Con cua có 8 chân, 2 càng, có đặc điểm bờ ngang, vỏ cua rất cứng. Cua là nguồn cung cấp chất đạm. - Cho trẻ kể tên các loài cua mà trẻ biết. - Cua có ích lợi gì? - Cho trẻ kể một số món ăn chế biến từ cua - Cho trẻ quan sát một số món ăn chế biến từ cua => Giáo dục dinh dưỡng- sức khỏe cho trẻ: cua cung cấp rất nhiều chất đạm nên các con nhớ ăn cua để cơ thể khỏe mạnh và mau lớn nhé. * So sánh - Cho trẻ so sánh điểm giống và khác nhau giữa con cá - con tôm	- Tổ 2 nêu nhận xét - Có phần đầu, thân và đuôi., Đầu tôm có mắt, râu, càng có 1 lớp vỏ mỏng và có rất nhiều chân, đuôi Tôm ngắn - Sống dưới nước - Nhờ chân - Trẻ lắng nghe - Tôm sú, tôm hùm.. - Làm thực phẩm cho con người - trẻ kể - Trẻ lắng nghe - Trẻ nhận xét - Sống dưới nước - Con cua có 8 chân, 2 càng, có mai cứng, mắt phía trước của mai. - Trẻ lắng nghe - Trẻ kể - Làm thực phẩm - Trẻ lắng nghe - Giống nhau: đều là động vật sống dưới nước, đều có phần đầu, phần thân và phần đuôi.
---	---

-> Cô khái quát lại và giáo dục trẻ không vứt rác xuống ao hồ, sông suối gây ô nhiễm nguồn nước ảnh hưởng đến môi trường sống của các con vật sống dưới nước. 3. Trò chơi: Đồi tay kì diệu - Cách chơi: Cô có 3 chiếc hộp chứa rất nhiều các con vật tôm, cá, cua bằng nhựa. Nhiệm vụ của các con là đi qua cầu lấy con vật đúng như yêu cầu của cô và thả vào rổ của đội mình. - Luật chơi: Các bạn không được nhìn mà chỉ sờ bằng tay và lấy con vật ra. Thời gian chơi là 1 bản nhạc. Đội nào lấy được nhiều con vật đúng theo yêu cầu là đội chiến thắng - Cô cho trẻ chơi trò chơi - Cô bao quát động viên trẻ. Kiểm tra kết quả, công bố đội chiến thắng. 4. Kết thúc: - Cho trẻ hát bài hát: Tôm cá cua đua tài, ra chơi	- Khác nhau: Con cá có vây, có vây, bơi tiến bằng đuôi. Còn con tôm có chân, có râu, bơi lùi bằng chân. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ chơi hứng thú - trẻ hát, ra chơi
--	---

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

Trò chơi mới: Tôm, cua, cá thi tài.

I. Mục tiêu

- Trẻ biết tên trò chơi: Tôm, cua, cá thi tài. củng cố kiến thức về các chất dinh dưỡng do tôm, cua, cá cung cấp.
- 3t. Trẻ biết chơi trò chơi cùng anh chị
- 4 - 5t: Trẻ hiểu cách chơi, luật chơi trò chơi: Tôm, cua, cá thi tài. Rèn luyện sự nhanh nhạy, khéo léo của trẻ
- Trẻ hứng thú tham gia chơi trò chơi.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô:

- Vẽ 3 vạch xuất phát, 3 đích
- Mũ tôm, cua, cá, ếch xanh
- Dạy trẻ học thuộc các lời thoại sẽ đọc trong trò chơi

2. Chuẩn bị của trẻ:

- Trang phục gọn gàng.
- Tâm thế thoải mái.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở. - Cho trẻ xúm xít quanh cô, cô trò chuyện với trẻ về	- Trẻ trò chuyện cùng

một số con vật sống dưới nước. - Hôm nay cô có trò chơi rất hay đó là trò chơi: “ Tôm, cua, cá thi tài.”. 2. Hướng dẫn chơi • Cách chơi: - Cô chia số trẻ trong lớp thành các nhóm nhỏ: Nhóm tôm, nhóm cua, nhóm cá. Cho trẻ đội mũ tôm, cua, cá theo từng nhóm đã chia. - Cả lớp nói: Trời mưa rào rào, ao sâu đầy nước, Tôm, Cua, Cá rủ nhau đi chơi - Nhóm cua nói: Cua là chúng tôi, có 2 cái càng mà bò ngang là ngang tám cẳng, hỏi các bạn đây có ai biết chúng tôi cung cấp chất gì? - Các nhóm còn lại nói: Chết đạm - Nhóm Tôm nói: Còn chúng tôi đây tên gọi là Tôm, có 2 là 2 cái râu rất dài, mà bơi lùì là lùì nhanh ghê. Hỏi các bạn đây có ai biết chúng tôi cung cấp chất gì? - Các nhóm còn lại nói: Chết đạm - Sau đó 3 đội cùng đứng vào vạch xuất phát.. Trẻ đội mũ ếch xanh phát cờ, ba đội thi bơi nhanh về đích. Nhóm cua phải bò ngang, nhóm tôm phải bật lùì, nhóm cá phải làm động tác bơi. Nhóm nào về đích trước là thắng cuộc. • Luật chơi: - Trẻ phải bắt chước động tác của tôm, cua, cá (tôm bò lùì, cua bò ngang, cá bơi thẳng). 3. Cô chơi mẫu - Cô và 3 trẻ đại diện nhóm lên chơi mẫu 1 lần cho cả lớp xem. 4. Tổ chức chơi - Cô cho 1 nhóm trẻ khá chơi trước. - Tổ chức cho trẻ chơi: Cả lớp, nhóm. - Cô bao quát, kiểm tra, động viên khuyến khích trẻ. - Cô hỏi trẻ lại tên trò chơi. - Nhận xét tuyên dương trẻ. 5. Kết thúc - Cho trẻ hát bài: Tôm cua cá thi tài” rồi ra chơi	cô - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Chết đạm - Chết đạm - Trẻ quan sát - Trẻ lắng nghe - Trẻ quan sát cô chơi - Trẻ chơi - Tôm cua cá thi tài - Trẻ nghe - Trẻ hát và ra chơi
--	--

Ngày dạy: Thứ 4 ngày 07 tháng 01 năm 2026

HOẠT ĐỘNG HỌC: LQCV

Tập tô chữ: i,t,c

I. Mục tiêu

- 3,4t Trẻ có kỹ năng mở vở, kỹ năng cầm bút, tư thế ngồi đúng.
- 5t: Trẻ có kỹ năng tô trùng khít lên chấm mờ chữ “i, t, c” tô đúng chiều chữ, tô chữ rộng không bị chườm ra ngoài.
- 5t Trẻ có phản xạ nhanh khi tìm chữ trong từ, tô màu khéo léo.
- 3,4t: Trẻ có kỹ năng tô màu tranh, tô chữ in rộng, vẽ một số con vật sống trong rừng
- Trẻ biết tô các nét của chữ cái theo khả năng và theo ý thích chữ cái “i,t,c”. Phát âm đúng chữ cái “i,t,c”. Biết tô chữ “i,t,c” theo yêu cầu của cô.
- Trẻ biết cách chơi trò chơi theo yêu cầu của cô.
- Đọc cùng cô các bài đồng dao. Biết tô màu cho đồ vật có chứa chữ cái theo yêu cầu. tìm và gạch chân các chữ cái trong từ, trò chuyện về một số con vật sống trong rừng.
- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động, có ý thức hoàn thành nhiệm vụ.

II. Chuẩn Bị

1. Đồ dùng của cô

- Tranh hướng dẫn tập tô chữ cái i,t,c. Bút lông, sáp màu.

2. Đồ dùng của trẻ

- Bàn ghế cho trẻ ngồi, sáp màu
- Vở tập tô, bút chì đen đủ cho số trẻ.
- Trang phục cô, trẻ gọn gàng. Tâm thế trẻ thoải mái

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ôn chữ i, t, c - Cô trò chuyện với trẻ về một số con vật sống dưới nước. - Dưới nước có những con vật nào ? - Để bảo vệ các loài vật các con phải làm gì? - Cô giới thiệu cho trẻ đọc chữ i, t, c => Cô củng cố lại và giáo dục trẻ, giới thiệu bài	- Trẻ kể - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe
2. Dạy trẻ a. Tập tô chữ i - Cô xuất hiện tranh tập tô chữ i - Cô chỉ vào chữ i trong tranh và hỏi trẻ: Đó là chữ cái gì mà chúng mình đã được học? - Cho trẻ phát âm “i”. Tổ, cá nhân phát âm. - Cô cùng trẻ đọc bài đồng dao: Mèo và ngựa + Các con còn thấy có gì nữa trong bức tranh này? - Cô cùng trẻ đọc các từ dưới tranh - Cô hướng dẫn trẻ tìm và dùng bút gạch chân các chữ cái i trong các từ đó.	- Trẻ trả lời - Trẻ đọc - Trẻ trả lời - Trẻ đọc - trẻ tìm và gạch chân

- Hướng dẫn trẻ đếm bao nhiêu con kiến trong mỗi ô và tô màu số hạt gạo trong đĩa tương ứng với số con kiến. - Cô giới thiệu chữ i in rộng và cho trẻ tô màu chữ i in rộng theo ý thích. - Hướng dẫn trẻ tô chữ i in mờ trên dòng kẻ ngang + Đề chữ i in mờ này được rõ hơn và đẹp hơn chúng mình phải làm gì? - Cô dùng bút chì tô mẫu chữ i in mờ, hướng dẫn trẻ tô: Cô tô đặt bút vào chấm đen phía trái chữ i, cô đưa bút nhẹ nhàng lên phía trên rồi kéo xuống dưới. Cô tô từ trái qua phải Tô xong chữ thứ nhất, cô tô sang chữ thứ 2, cứ thế đến hết dòng thứ nhất thì cô tô đến dòng thứ 2, và cứ thế đến hết. - Cô hỏi lại trẻ về cách cầm bút, tư thế ngồi tô viết. - Cho trẻ thực hiện - Cô bao quát, hướng dẫn, sửa sai và động viên trẻ b. Tập tô chữ t - Cô xuất hiện tranh tập tô. - Cô giới thiệu chữ t. Cô cùng trẻ phát âm “t” 2-3 lần + Con có nhận xét gì về bức tranh? - Cô cùng trẻ đọc bài đồng dao. + Con còn thấy gì trong tranh nữa? - Cô cùng trẻ đọc các từ dưới tranh - Hướng dẫn trẻ tìm và gạch chân chữ t trong các từ - Cho trẻ đếm xem có bao nhiêu chữ cái t trong các từ chỉ các con vật và khoanh tròn vào chữ số tương ứng. - Cô giới thiệu chữ t in rộng và cho trẻ tô màu theo ý thích - Cô giới thiệu chữ t in mờ - Cô hướng dẫn trẻ tô theo khả năng và theo ý thích - Hướng dẫn trẻ tô chữ “t” theo trình tự như chữ “i”. - Cho trẻ thực hiện. - Cô bao quát, hướng dẫn, động viên trẻ thực hiện c. Tập tô chữ c - Cô xuất hiện tranh tập tô chữ c - Cô chỉ vào chữ c trong tranh và hỏi trẻ: Đó là chữ cái gì mà chúng mình đã được học? - Cho trẻ phát âm “c”. Tổ, cá nhân phát âm. - Cô cùng trẻ đọc bài đồng dao + Các con còn thấy có gì nữa trong bức tranh này? - Cô cùng trẻ đọc các từ dưới tranh - Cô hướng dẫn trẻ tìm và dùng bút gạch chân các	- Trẻ đếm - Trẻ lắng nghe - Phải tô cho rõ nét - Trẻ quan sát, lắng nghe - Trẻ trả lời - Trẻ thực hiện - Trẻ phát âm - Trẻ nhận xét - Trẻ tìm và gạch chân - Trẻ đếm - Trẻ lắng nghe - Trẻ quan sát - Trẻ lắng nghe - Chữ c - Trẻ phát âm - Trẻ trả lời - trẻ tìm và gạch chân
--	--

chữ cái c trong các từ đó. - Hướng dẫn trẻ tô màu các con vật sống dưới nước có tên gọi bắt đầu bằng chữ cái c - Cô giới thiệu chữ c in rỗng và tô màu theo ý thích - Cô giới thiệu chữ c in mờ trên dòng kẻ ngang + Đề chữ c in mờ này được rõ hơn và đẹp hơn chúng mình phải làm gì? - Cô dùng bút chì tô mẫu chữ c in mờ, hướng dẫn trẻ tô: Cô tô đặt bút vào chấm đen phía phải chữ c, cô đưa bút nhẹ nhàng lên phía trên rồi kéo xuống dưới. Cô tô từ trái qua phải Tô xong chữ thứ nhất, cô tô sang chữ thứ 2, cứ thế đến hết dòng thứ nhất thì cô tô đến dòng thứ 2, và cứ thế đến hết. - Cô hỏi lại trẻ về cách cầm bút, tư thế ngồi tô viết. - Cho trẻ thực hiện - Cô bao quát, hướng dẫn, sửa sai và động viên trẻ - Cô cho trẻ vận động theo nhạc bài hát: Nào chúng ta cùng tập thể dục 3. Kết thúc - Cuối giờ nhận xét: Cô cho trẻ nhận xét bài của bạn tại bàn. - Cô cho 4- 5 trẻ mang bài đẹp lên để nhận xét. - Cho trẻ thu dọn đồ dùng, ra chơi	- Trẻ lắng nghe - Phải tô cho rõ nét - Trẻ quan sát, lắng nghe - Trẻ trả lời - Trẻ thực hiện - Trẻ thực hiện - Trẻ nhận xét - Trẻ thu dọn, ra chơi
---	---

=====

Ngày dạy: Thứ 5 ngày 08 tháng 01 năm 2026

HOẠT ĐỘNG HỌC: LQVT

L: củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 8, nhận biết chữ số 8.

N: Nhận biết đối tượng trong phạm vi 8, nhận biết chữ số 4.

B: Nhận biết nhóm có số lượng 4.

I. Mục tiêu

- 3t: Trẻ biết đếm đến 4, nhận biết được số lượng trong phạm vi 4. Biết đặt thẻ chấm tròn tương ứng
- 4t: Trẻ biết đếm đến 8, nhận biết được số lượng trong phạm vi 8, Nhận biết chữ số 4
- 5t: Nhận biết được số lượng trong phạm vi 8, nhận biết chữ số 8, nhận biết chữ số 8.
- Biết chơi trò chơi "Thi xem đội nào nhanh" thuộc bài hát "Cá vàng bơi"
- 3t: Đếm đúng trên đối tượng đến 4, nhận biết số lượng 4. Tìm và đặt thẻ chấm tròn tương ứng
- 4t: Đếm đúng trên đối tượng đến 8, Nhận biết được chữ số 4. Tìm và đặt thẻ số tương ứng

- 5t: Tạo nhóm có số lượng trong phạm vi 8, Nhận biết được chữ số 8, số thứ tự trong phạm vi 8. Tìm và đặt thẻ số tương ứng.

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, chơi đoàn kết với các bạn

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Thẻ số từ 1->8, 1 số đồ dùng có số lượng 7,8 để xung quanh lớp

2. Chuẩn bị của trẻ

+ 3t: Mỗi trẻ có 4 lô tô con cá, bảng con, rô nhựa.

+ 4t: Mỗi trẻ có thẻ số từ 1..4, 8 lô tô con cá, bảng con, rô nhựa.

+ 5t: Mỗi trẻ có thẻ số từ 1..8, 8 lô tô con cá, bảng con, rô nhựa.

- Trang phục trẻ gọn gàng, thoải mái tham gia vào giờ học.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. củng cố nhận biết các nhóm có số lượng 7,3 - Cô cùng trẻ hát, vận động bài: Cá vàng bơi - Cô cho trẻ đi thăm bác ngư dân đi đánh cá về - Cho trẻ đếm: Có bao nhiêu con cá, con tôm, con cua? Cho trẻ đặt thẻ số tương ứng.(4,5t) => Cô củng cố và giáo dục trẻ. 2. Dạy trẻ nhận biết số lượng (3t: trong phạm vi 4 ; 4t: Trong phạm vi 8, Nhận biết chữ số 4; 5t: Củng cố nhận biết STT trong phạm vi 8, nhận biết số 8 - Mời trẻ đi lấy rô cá mà bác ngư dân đã tặng cho về chỗ của mình. - Trong rô của con có gì? - Các con hãy chọn và xếp tất cả số con cá thành 1 hàng ngang từ trái sang phải cách đều nhau. - Cho trẻ đếm số cá (3,4.5t) - Cô gọi hỏi dưới nhiều hình thức - Các bạn 3,4,5t đã đếm được bao nhiêu con cá? - 8 con cá tương ứng với thẻ số mấy? (5t) - Bạn nào biết số 8 thì chon thẻ số 8 giơ lên - Cô cho tổ, nhóm, cá nhân đọc thẻ số 8 - Cho trẻ nói đặc điểm của số 8. => Cô giới thiệu số 8: (Có một cong kín ở trên và một nét cong kín ở dưới gắn liền nhau) - Cho trẻ 5t nhắc lại cấu tạo số 8. - Cho cả lớp bớt đi 1 con cá - 4 con cá bớt đi 1 con cá còn mấy con cá? (3t) - 8 con cá bớt đi 1 con cá còn mấy con cá? (4,5t) - Cho trẻ đếm, kiểm tra số con cá - 7 con cá tương ứng với thẻ số mấy - Cho trẻ 3t bớt đi 3 con cá	- Trẻ hát, vận động - Trẻ đi thăm quan - Trẻ đếm, đặt thẻ số tương ứng - Trẻ lắng nghe - Trẻ mang rô về nhóm - Con cá và thẻ số - Trẻ 3t: Xếp 4 con cá - Trẻ 4+5t: Xếp 8 con cá - Trẻ đếm - 8 Con cá - Số 8 - Trẻ tìm và giơ lên - Trẻ đọc - Trẻ nói - Trẻ lắng nghe - Trẻ nhắc lại - Trẻ bớt đi 1 con cá - Còn 3 con cá - Còn 7con cá - Trẻ đếm - Thẻ số 7 - Trẻ bớt

- Cho trẻ 4,5t bớt đi 3 con cá. - 7 con cá bớt đi 3 con cá còn mấy con cá? - 4 con cá tương ứng với thẻ số mấy? (5t) Bạn 4t bạn nào biết số 4 chọn giờ lên nào. - Cô cho nhóm, cá nhân đọc thẻ số 4 - Cho trẻ nói đặc điểm của số 4 (5t) => Chữ số 4 được viết bằng 1 nét xiên, 1 nét ngang và 1 nét sổ thẳng - Các con cất nốt số cá, vừa cất vừa đếm (3,4,5t) 3. Trò chơi “Thi xem đội nào nhanh” - Cách chơi: Trên đây cô đã xây được 2 bể cá. Khi có hiệu lệnh bạn thứ nhất bật qua 2 vòng lên chọn 1 con vật sống dưới nước cho vào bể cá, sau đó chạy về cuối hàng đứng bạn thứ 2 mới lên cứ như vậy cho đến hết. - Đội 4,5 tuổi cho 8 con vật sống dưới nước cho vào bể cá, đội 3 tuổi cho 4 con vật sống dưới nước cho vào bể cá - Luật chơi: Mỗi lần 1 bạn lên chơi phải bật qua vòng và chỉ được cho 1 con vật vào bể cá và chỉ con vật nào sống dưới nước mới được tính. - Tổ chức cho trẻ chơi 1-2 lần - Cô bao quát, động viên, khuyến khích trẻ chơi - Cô kiểm tra kết quả động viên trẻ 4. Kết thúc: Cho trẻ ra chơi.	- Trẻ bớt - 4 bông hoa - Thẻ số 4 - Trẻ 4t tìm thẻ số giờ lên - Trẻ đọc - Trẻ nói đặc điểm của số 4 - Trẻ lắng nghe - Trẻ vừa cất vừa đếm - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ ra chơi
---	--

=====

Ngày dạy: Thứ 6 ngày 09 tháng 01 năm 2026

HOẠT ĐỘNG HỌC: TẠO HÌNH

Xé dán đàn cá (ĐT)

I.Mục tiêu:

- 3T: Trẻ có kỹ năng xé theo dải giấy màu để tạo thành bức tranh đàn cá.
- 4T: Trẻ có kỹ năng xé theo đường thẳng, đường cong và dán thành bức tranh đàn cá có màu sắc và bố cục.
- 5T: Trẻ phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành bức tranh đàn cá có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.
- 3T: Trẻ biết xé đàn cá theo yêu cầu của cô và các anh chị lớn.
- 4+5T: Trẻ biết gấp đôi tờ giấy và xé lượn vòng cung để tạo hình con cá.
- Trẻ nhận biết được các bộ phận của con cá như: Đầu cá gồm có: mắt, mang. Thân cá có: vây, vây và đuôi cá giúp cá bơi được. Biết xé mang, mắt, vây, đuôi cá.
- Trẻ dùng kỹ năng xé lượn vòng cung để tạo thành con cá.
- Trẻ bôi hồ mặt trái để dán được hình con cá, biết bôi hồ đều.

- Trẻ biết bảo vệ môi trường thiên nhiên và nguồn nước xanh, sạch là bảo vệ môi trường sống của cá cũng như động vật sống dưới nước. Biết yêu quý và bảo vệ động vật.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Tranh xé dán mẫu: 2 tranh.
- Nhạc bài hát “ Cá vàng bơi”.

2. Chuẩn bị của trẻ:

- Giấy A4, giấy màu, hồ dán, khăn lau tay.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở - Trẻ vận động theo nhạc: “Bé yêu biển lắm” + Chúng mình vừa vận động bài gì? + Vì sao các con lại yêu biển? + Biển là môi trường sống của những loài vật nào? + Muốn các con vật sống ở dưới nước được sinh sống và phát triển tốt chúng ta phải làm gì? - Hôm nay cô mời tất cả các bạn cùng đến thăm một làng chài mà ở đó có rất nhiều điều lý thú, chúng mình cùng đến nhé. 2. Quan sát tranh mẫu - Đến với làng chài, ngoài các con vật sống dưới nước ra, các bác ngư dân còn ghi lại hình ảnh những con cá đáng yêu bằng cách xé dán thành những bức tranh thật đẹp nữa đấy, chúng mình hãy cùng ngắm và đưa ra những nhận xét để lát nữa chúng mình sẽ cùng nhau làm những bức tranh thật đẹp để tặng các bác ngư dân nhé. * Tranh xé dán đàn cá có dạng thân dài. + Bức tranh này cô xé dán đàn cá như thế nào? + Vì sao lại gọi là đàn cá? + Mình cá cô xé như thế nào? + Cá dùng gì để bơi? + Cô xé vây và đuôi như thế nào? + Ngoài ra cá còn có những gì? + Mắt cô xé như thế nào? * Tranh xé dán đàn cá có thân dạng tròn. + Cô có tranh gì đây? + Bức tranh này cô làm như thế nào? + Vì sao con cá màu vàng này lại to? + Vì sao con cá đỏ lại nhỏ? - Để bức tranh đàn cá thêm đẹp các con phải làm gì?	- Trẻ vận động cùng cô - Bé yêu biển lắm - Vì biển đẹp - Cá, tôm, cua... - Giữ cho nguồn nước sạch - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Các con cá đang bơi lội - Vì có rất nhiều cá ạ - Mình cá dài - Cá dùng đuôi và vây ạ - Vây xé dài dài, mềm mại. - Có mắt - Hình tròn nhỏ - Xé dán đàn cá - Bằng giấy màu ạ - Con ở gần thì to - Cá bơi ở xa thì nhỏ. - Vẽ thêm cỏ, núi, ông mặt

- Cô chốt lại ý trẻ * Hỏi ý định trẻ: + Con định xé dán cá như thế nào? + Xé thân cá như thế nào? + Xé xong con làm gì? 3. Trẻ thực hiện - Hôm nay, cô đã chuẩn bị rất nhiều đồ dùng, giấy màu, keo... để chúng ta xé dán đàn cá, chúng mình hãy cùng nhau làm những bức tranh thật đẹp đến tặng các bác ngư dân tại làng chài nhé. - Cho trẻ ngồi vào lấy đồ dùng thực hiện - Cô bao quát, hướng dẫn thêm cho trẻ để trẻ hoàn thành bức tranh của mình. 4. Nhận xét sản phẩm - Cô cùng trẻ treo tranh lên giá. - Cô tập trung trẻ quan sát sản phẩm + Các con xé dán gì? + Con có nhận xét gì về tranh xé dán đàn cá của bạn? + Con thích tranh bạn nào? Vì sao? (Mời 2 -3 trẻ nhận xét) + Làm thế nào con xé dán được bức tranh đàn cá bơi đẹp như vậy? - Cô nhận xét, tuyên dương những tranh đẹp, sáng tạo, nhắc những bạn có bức tranh chưa hoàn thiện cố gắng lần sau. - Những bức tranh này các con sẽ mang đến tặng các bác ngư dân và nói cho mọi người hãy giữ nguồn nước sạch để đàn cá vui tươi bơi lội như bức tranh con làm nhé. 5. Kết thúc - Cho trẻ hát bài: Cá vàng bơi, thu dọn đồ dùng..	- trời. - Trẻ nêu ý tưởng của mình - Trẻ lắng nghe - Trẻ thực hiện - Trẻ mang tranh lên giá - Trẻ quan sát - Đàn cá bơi ả - Trẻ nhận xét - Bức tranh rất đẹp - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ hát, thu dọn đồ dùng
--	--

=====

Ngày dạy: Thứ 7 ngày 10 tháng 01 năm 2026

HOẠT ĐỘNG HỌC: ÂM NHẠC

NDTT: VDMH: Đố bạn

NDKH: NH: Chú voi con ở bản Đôn

Trò chơi: Khiêu vũ với bóng

(Dạy bù thứ 6 ngày 02/01/2026)

I. Mục tiêu

- 3t: Trẻ có khả năng vận động minh họa theo nhịp điệu bài hát “ Đố bạn”
- 4-5t: Trẻ vận động minh họa nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát “ Đố bạn” Thể hiện sắc thái phù hợp với bài hát “ Đố bạn”.

- Trẻ biết lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) với bài hát: Chú voi con ở bản Đôn và biết cách chơi trò chơi “Khiêu vũ với bóng”.

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả bài hát “ Đố bạn”. Trẻ chú ý lắng nghe cô hát, hiểu nội dung, cảm nhận được giai điệu bài của bài hát bài hát “ Chú voi con ở bản Đôn”. Biết tên trò chơi: Khiêu vũ với bóng.

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động học, trò chơi, biết yêu quý các con vật sống trong rừng.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô:

- Đồ dùng: Một số dụng cụ âm nhạc: xắc xô, trống, phách tre...
- Nhạc không lời bài hát: Đố bạn, Chú voi con ở bản Đôn.

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng
- Tâm thế trẻ thoải mái khi tham gia vào hoạt động.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gọi mở. - Cô đọc câu đố: Bốn chân trông tựa cột đình Vòi dài tai lớn dáng hình oai phong Là con gì? + Con voi sống ở đâu? (4t) + Ngoài ra còn có con gì sống trong rừng nữa? -> Cô chốt lại, giới thiệu bài hát: Đố bạn, tác giả: Hồng Ngọc. 2. VDMH bài hát: Đố bạn, tác giả: Hồng Ngọc. - Cô cho cả lớp hát 1 lần - Cô cho trẻ nêu ý tưởng để bài hát thêm hay hơn - Cô giới thiệu vận động minh họa theo lời bài hát - Cô thực hiện 1-2 lần cho trẻ quan sát - Cho cả lớp hát VDMH 1-2 lần. - Từng tổ, nhóm trẻ hát kết hợp VDMH. - Cho một số cá nhân trẻ hát và VDMH. - Cô bao quát, chú ý sửa sai cho trẻ. - Hỏi lại tên bài hát, tên tác giả: + Các con vừa hát bài gì? Của tác giả nào? 3. Nghe hát: Chú voi con ở bản Đôn, tác giả: Phạm Tuyên. - Cô giới thiệu tên bài hát - Cô hát cho trẻ nghe 2 lần: + Lần 1: Cô hát trọn vẹn bài hát (Nói tên bài hát,	- Trẻ lắng nghe - Sống trong rừng - Trẻ kể: Con hổ, chó sói, báo, hươu... - Trẻ lắng nghe - Trẻ hát - Trẻ nói ý tưởng - Trẻ lắng nghe - Trẻ hát và VDMH 1-2 lần - Từng tổ, nhóm 3t, 4t lần lượt hát, VDMH - Cá nhân trẻ hát, VDMH - Bài hát: Đố bạn, tác giả: Hồng Ngọc - Trẻ nghe cô giới thiệu

tên tác giả) + Lần 2: Cô hát kết hợp với động tác minh họa, cho trẻ đứng lên hưởng ứng cùng cô 4. Trò chơi: Tai ai tinh - Cô giới thiệu tên trò chơi - Cô nhắc lại cách chơi, luật chơi - Tổ chức chơi: cho trẻ chơi 2-3 lần. - Cô bao quát, khuyến khích trẻ chơi 5. Kết thúc: Cho trẻ ra chơi	- Trẻ lắng nghe cô hát - Trẻ lắng nghe, hưởng ứng cùng cô - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi 2-3 lần - Trẻ nhắc lại - Trẻ ra ngoài chơi
---	--

Tổ trưởng chuyên môn
(Ký duyệt)

Giáo viên

Quàng Thị Phụng

Nguyễn Thùy Trang